

KIẾN TRÚC ĐÌNH LÀNG/ẤP Ở HỘI AN

Trần Thanh Hoàng Phúc

Đình thuộc loại công trình kiến trúc phục vụ tín ngưỡng, là nơi thờ Thành hoàng, các vị Thần bảo hộ dân làng theo quan niệm của người Việt xưa. Ngoài ra, đình còn là nơi diễn ra nhiều hoạt động của cộng đồng làng xã (*lễ hội, văn hóa, văn nghệ*), là nơi hội họp của người dân... dưới thời phong kiến, do đó, đình cũng thuộc loại công trình kiến trúc công cộng.

Ông bà ta có câu: “Trông làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”, vì vậy, ta thường thấy mỗi làng có một ngôi đình riêng, thờ một vị Thành hoàng. Đặc biệt, ở Hội An, ngoài thờ Thần bảo hộ, Thành hoàng, trong đình còn thờ các bậc “tiền hiền khai khẩn, hậu hiền khai cơ”, phối thờ thêm nhiều vị thần khác, cả Nữ thần liên quan đến người Chăm bản địa trước đây như Thiên Y A Na; thờ âm linh. Và một điều đặc biệt nữa, ngoài ngôi đình chung của làng còn có thêm đình ấp. *Dù lịch sử hình thành làng xã ở Hội An lâu đời nhưng kiến trúc đình làng được xây dựng và hoàn chỉnh vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX¹.*

Nhìn chung, kiến trúc các ngôi đình ở Hội An có nhiều nét tương đồng. Xét trên mặt bằng tổng thể, thông thường,

phía trước là cổng vào, kế đến là khoảng sân rộng, (*có thể có*) trồng cây đa (*sộp*) ở một góc; bình phong ở khoảng giữa, phía trước sân; chính đình (*nếp nhà chính của một ngôi đình*) nằm ở trục giữa khu đất, lùi về phía sau. Mặt tiền chính đình thường quay ra phía sông, do đó, nhiều đình có hướng chính Nam hoặc hơi chệch về phía Nam. Về quy mô kiến trúc, tùy vào điều kiện cụ thể của mỗi làng/ấp mà ngôi đình được xây dựng với quy mô khác nhau. Kiểu dáng mặt bằng đình khá phong phú, đa dạng. Mặt bằng chính đình chỉ gồm một nếp nhà kiểu chữ Nhất (一) như đình ấp Tu Lễ, đình Tiền hiền Tân Hiệp, đình Xuyên Châu Trung... Chính đình xây dựng theo lối “tiền đình, hậu tẩm”, mặt bằng dạng chữ Đinh (丁), loại này nhiều nhất, phổ biến nhất, như đình Sơn Phô, đình An Mỹ, đình Tiền hiền Kim Bông... Không gian sinh hoạt của đình còn được mở rộng bằng cách xây thêm nhà Đông, nhà Tây, tạo mặt bằng kiểu chữ Môn (門) như đình Đễ Võng, đình Cẩm Phô (*ở một số đình, do khuôn viên chật hẹp nên chỉ xây thêm nhà Đông như đình Sơn Phong, chỉ xây thêm nhà Tây như đình Xuân Mỹ*). Một dạng mặt bằng hiếm gặp ở đình là mặt bằng kiểu chữ Khẩu (口), ngoài chính đình, nhà Đông, nhà Tây, phía trước còn xây thêm tiền sảnh tạo thành hình vuông khép kín, ta bắt gặp mặt bằng

¹ UBND thành phố Hội An (2015), *Di tích – Danh thắng Hội An*, NXB Đà Nẵng.

dạng này tại đình Ông Voi, Tuy Tiên đường Minh Hương.

Về hình thức kiến trúc của riêng hạng mục chính đình: tiền đình thường được xây dựng theo lối nhà 3 gian hoặc 3 gian 2 chái (*qua khảo sát, 2 loại này có số lượng tương đương nhau*), hầu hết gian bên có kích thước nhỏ hơn gian giữa (*xem bảng thống kê cụ thể bên dưới*). Tiền đình có dạng nhà 1 gian 2 chái rất ít gặp (*chỉ thấy ở đình Để Vững và đình Xuân Mỹ*). Hậu tẩm thường chỉ rộng một gian, xây nếp mái tách biệt so với tiền đình (*riêng đình áp Xuân Lâm, hậu tẩm rộng 3 gian*). Cá biệt, hậu tẩm đình Ông Voi xây 2 tầng, không thấy có tại các đình khác ở Hội An (*hậu tẩm đình áp An Bang xây vút cao nhìn như nhà 2 tầng ở bên ngoài, nhưng bên trong chỉ thờ tự ở phía dưới*). Với đình Cẩm Phô, phía trước chính đình còn có thêm phương đình với nhiều chi tiết trang trí chạm trổ tinh xảo, đẹp mắt trên các cấu kiện gỗ, bờ nóc, bờ chảy giống như ở một số hội quán của người Hoa. Có thể coi đình Cẩm Phô là một trong những ngôi đình có kiến trúc đẹp, tiêu biểu nhất ở Hội An.

Đình có tường bao che bằng gạch xây dày, hệ khung chịu lực bằng gỗ hoặc trụ xây gạch tạo cuốn vòm, mái lợp ngói âm dương. Ở một số ngôi đình, ngoài vật liệu gỗ, cột còn được làm bằng đá như đình Ông Voi, Hội An Tiên tự (*cột ở vị*



trí hiên); hay như ở đình đá An Bàng⁽²⁾, hệ khung chịu lực toàn bộ bằng đá. Với các ngôi đình mới được tu bổ, xây dựng lại sau này, hệ khung chịu lực bằng bê tông cốt thép, mái lợp ngói móc. Về hình thức cột, không tìm thấy quy luật sử dụng cột tròn hay vuông ở đình, theo thống kê, loại cột tròn chiếm đa số, tuy nhiên, có đình vừa có cả cột tròn lẫn cột vuông⁽³⁾. Chân cột gỗ có đế đá tảng. Hai loại vì kèo đỡ hệ mái phổ biến là kèo kẻ chuyền và kèo trính chông trụ đội. Ở một

² Đình đá An Bàng, khối An Bàng, phường Cẩm An: đã sụp đổ, hiện chỉ còn dấu vết nền móng và một số cấu kiện bằng đá.

³ Ở đây xin nói thêm rằng: người Hàn Quốc xưa có quan niệm “trời tròn, đất vuông”, các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, trường học Nho giáo, họ dùng cột tròn, mang tính hướng thượng; trong nhà ở truyền thống, họ dùng cột vuông. Vì lý do này mà tôi có ý tìm hiểu hình thức cột được sử dụng trong các di tích tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam nói chung và Hội An nói riêng. Ông cha ta ngày xưa cũng có quan niệm “trời tròn, đất vuông” như vậy, thể hiện qua sự tích “Bánh chưng, bánh dày”, tuy nhiên, không thấy áp dụng quan niệm đó vào kiến trúc, vì ở các di tích tôn giáo, tín ngưỡng và cả nhà ở (*ở Hội An*), ta thấy cột tròn hay vuông đều được sử dụng tại nhiều vị trí khác nhau, kể cả các di tích của người Minh Hương.

số đình, kèo hiên được chạm trổ rất đẹp. Hình thức đòn tay cũng tương tự như cột, đòn tay tròn và đòn tay vuông đều được sử dụng. Xà cò ở các đình đều là cây gỗ có tiết diện hình chữ nhật, duy chỉ có xà cò đình Ông Voi được làm từ cây gỗ tròn, vát phẳng một mặt để khắc chữ.

Về trang trí: hệ cửa đi trước tiền đình cấu tạo kiểu “thượng song hạ bản”. Bờ nóc, bờ chày đắp giạt cấp, trang trí các đề tài quen thuộc như: lưỡng long triều dương, tứ linh, hoa dây, chim chóc, hồi văn, chữ Thọ... theo thủ pháp đắp vẽ, cẩn sành sứ, có tính chất đối xứng làm tăng vẻ tôn nghiêm, bề thế của ngôi đình. Bên trong tiền đình treo/vẽ nhiều hoành phi, liễn đối.

Lối vào đình thường là tam quan, lối đi gian giữa rộng hơn hai gian bên. Có ba dạng thức tam quan chính:

+ Tam quan có 4 trụ biểu (*trụ vuông*), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên chia thành ba lối đi; phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán cổng, bên trên không có mái che; cửa thượng song hạ bản (*tam quan đình Cẩm Phô, đình Đẻ Vỡng, đình Tiền hiền Kim Bông, Tụy Tiên đường Minh Hương...*).

+ Tam quan có 4 trụ biểu (*trụ tròn*), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên để chia thành ba lối đi, phía trên không có xà liên kết đầu trụ, không có mái che; cửa song gỗ (*tam quan đình áp Tu Lễ, đình Sơn Phô*).



Lễ tế xuân tại đình Sơn Phong Số 350 Nguyễn Duy Hiệu – Hội An

+ Tam quan có tường gạch xây dày và dài tạo lối đi hình chữ nhật, bên trên có lợp mái ngói âm dương (*2 mái dốc*), cửa ra vào bằng ván gỗ ghép (*tam quan đình Thanh Hà, Hội An Tiên tự*).

Các dạng thức tam quan này không phải của riêng đình vì ta có thể bắt gặp tại các di tích tôn giáo, tín ngưỡng khác như chùa, miếu... Một số ít đình, lối vào chỉ gồm hai trụ biểu, tường rào thấp hai bên. Riêng đình Xuân Mỹ và An Mỹ thì không có cổng ngõ. Bình phong nằm khoảng giữa sân, chéch về phía trước, đa số xây hình cuốn thư, mặt trước đắp vẽ long mã, mặt sau có bệ thờ âm linh. Sân đình Cẩm Phô, Hội An Tiên tự có đặt đỉnh hương to, chức năng như bình phong.

Qua các yếu tố kể trên, có thể nói rằng, các ngôi đình làng/ấp ở Hội An có nhiều nét tương đồng nhưng lại không có cái nào hoàn toàn giống cái nào, “không trùng lặp”, do đó rất khó để xác định đâu là hình thức kiến trúc tiêu biểu. Hiện nay, nhiều ngôi đình ở Hội An, ngoài

chức năng thờ cúng tín ngưỡng, đình cũng đang được sử dụng đúng chức năng của một công trình công cộng: là nơi hội hè, họp tổ dân phố, sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi... Vì những lý do đó, đình trở thành hình ảnh thân thương trong tâm khảm của nhiều người, nhiều thế hệ, nhất là lớp người lớn tuổi. Tình cảm họ dành

cho ngôi đình làng/ấp cũng nhiều như tình cảm họ dành cho những người thân thương vậy.

“Qua đình ngả nón trông đình

*Đình bao nhiêu ngói thương mình
bấy nhiêu”*

(Ca dao)

<http://hoianheritage.net>

BẢNG THỐNG KÊ CÁC DI TÍCH ĐÌNH LÀNG, ĐÌNH ÁP Ở HỘI AN

T T	Tên đình/ Địa chỉ	Hướng	Bố cục mặt bằng	Công vào (cm)	Bình phong (m)	Tiền đình/Chính đình				Hậu tẩm		
						Kết cấu	Kích thước (cm)			Kết cấu	Kích thước (cm)	
							Tổng thể	Gian giữa	Gian bên			Chái
I. Đình làng:												
01	Đình Cẩm Phô – số 52 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cẩm Phô	Nam – Tây Nam	Mặt bằng kiểu chữ Môn, gồm có phương đình, chính đình (không có hậu tẩm), nhà Đông, nhà Tây.	Tam quan có 4 trụ biểu (trụ vuông), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên chia thành ba lối đi; phía trên trụ biểu là xà cách điệu làm trán công, không có mái che. Cửa chính: (213 x 297), cửa phụ: (91 x 275) tính từ nền sân đến mép dưới trán công).	Đình hương chính giữa, hai bình hoa lớn hai bên.	Dạng nhà 3 gian 2 chái, trụ xây gạch chịu lực, tạo cuốn vòm đỡ hệ mái; cột biên bằng gỗ. Đòn tay tròn, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	2104 x 1254	420	412	370		
02	Đình Sơn Phong – số 350 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong	Nam	Gồm có chính đình (tiền đình, hậu tẩm), nhà Đông. Chính đình mặt bằng chữ Đinh.	Một công vào (hai trụ biểu, trụ vuông)	Dạng cuốn thư, kt: (250 x 50 x 191)	Dạng nhà 3 gian 2 chái. Phần hiên trước rộng. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn, kèo kê chuyền. Đòn tay, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	750 x 340 (hiên)	220	195	170	Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	350 x 250
03	Đình Đê	Tây	Mặt bằng	Tam quan có 4 trụ biểu	Dạng cuốn	Dạng nhà 1 gian 2	829 x	244		190	Tường g bao	302 x

	Võng – khối Sơn Phô 1, phường Cẩm Châu		hình chữ Môn, gồm có chính đình (<i>tiền đình, hậu tâm</i>), nhà Đông, nhà Tây.	(<i>trụ vuông</i>), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên chia thành ba lối đi; phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán cồng, không có mái che; cửa thượng song hạ bản. Cửa chính: (169 x 261), cửa phụ: (96 x 202).	thư, hai bên có trưng con lân bằng đá và rùa bằng cement, kt: (219 x 45 x 200) (<i>không kể tượng đá ở hai bên</i>)	chái. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn, kèo kê chuyền. Đòn tay, xà cò tiết diện hình chữ nhật; kèo hiên chạm trở rất đẹp. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	887				xây gạch, mái lợp ngói âm dương	203
04	Tụy Tiền đường Minh Hương – số 14 Trần Phú, phường Minh An	Nam	Mặt bằng kiểu chữ Khẩu, gồm có: Tiền sảnh, nhà Đông, nhà Tây, chính đình (<i>không có hậu tâm</i>).	Tam quan có 4 trụ biểu (<i>trụ vuông</i>), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên chia thành ba lối đi; phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán cồng, không có mái che; cửa thượng song hạ bản. Cửa chính: (205 x 261), cửa phụ: (92 x 217).	Không có	Dạng nhà 3 gian. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn, hệ kèo trính chồng trụ đội. Đòn tay tròn. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	1213 x 1219	430	320			
05	Đình Xuân Mỹ – khối Nam Diêu, phường Thanh Hà	Nam – Tây Nam	Chính đình (<i>tiền đình, hậu tâm</i>), nhà Tây, kết hợp với miếu Lục Vị, nhà bia, cây đa, bến nước.	Không có	Nhà bia (<i>thay cho bình phong</i>)	Dạng 1 gian 2 chái nhưng chái kéo dài tạo thành 2 gian. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn, kèo kê chuyền. Đòn tay, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây	912 x 808	240	180 (<i>gian chái trong</i>)	147 (<i>gian chái ngoài</i>)	Tường g bao xây gạch, trần xây cuốn vòm, mái lợp ngói âm dương	264 x 394

						gạch, mái lợp ngói âm dương.						
06	Đình Tiền hiền Tân Hiệp – thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp	Tây – Tây Nam	Mặt bằng kiểu chữ Nhất, chi có một nếp nhà.	Cổng có 2 trụ biểu + tường rào xây thấp.	Dạng cuốn thư, kt: (300 x 85)	Dạng nhà 3 gian (có hai mái hệ nhỏ hai bên, nhìn như 2 chái). Trụ xây gạch chịu lực, tạo cuốn vòm, lợp ngói âm dương. Tường bao xây gạch rất dày (0,90m), mái lợp ngói âm dương.	968 x 848	257	319			
07	Đình Tiền hiền Kim Bồng – thôn Trung Châu, xã Cẩm Kim	Tây Nam	Bố cục theo lối “tiền đình, hậu tẩm”.	Tam quan có 4 trụ biểu (trụ vuông), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên chia thành ba lối đi; phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán công, bên trên không có mái che; cửa thượng song hạ bán. Cửa chính: (170 x 255), cửa phụ: (98 x 195).	Dạng cuốn thư, kt: (310 x 43 x 214)	Dạng nhà 3 gian. Hệ khung gỗ chịu lực, cột lồng nhất tiết diện hình chữ nhật (cột lồng nhì – vách gỗ mặt tiền là cột tròn), cột hiên xây gạch, kèo kế chuyên. Đòn tay tròn, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	774 x 702	242	266	145	Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	262 x 208
08	Đình Thanh Hà – số 128 Hùng	Nam	Chính đình có một nếp nhà nhưng	Tam quan có tường gạch xây dày và dài tạo lối đi	Dạng cuốn thư, kt: (340 x 60 x	Dạng nhà 3 gian 2 chái. Hệ khung gỗ chịu lực,	1235 x 1130	253	236	223		

	Vương, phường Thanh Hà		khá rộng, bên trong có mái giả để ngăn chia không gian bên trong thành 2 nếp (tiền đường, hậu đường)	hình chữ nhật, bên trên có lợp mái ngói âm dương (2 mái dốc), cửa bằng gỗ ghép. Cửa chính: (170 x 245), cửa phụ: (72 x 200). Chiều cao giọt nước mái chính: 400; mái phụ: 306.	256)	cột tròn; nếp trước: kèo trính chống trụ đội, nếp sau: kèo cột tròn kê chuyên (tròn cột lòng nhất hậu). Phân hiên khá hẹp. Đòn tay, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.							
09	Đình Sơn Phô – số 358 Cửa Đại, phường Cẩm Châu	Đông Nam	Bố cục theo lối “tiền đình, hậu tẩm”.	Tam quan có 4 trụ biểu (trụ tròn), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên để chia thành ba lối đi, đầu hai trụ chính giữa có gắn 2 con lân, hai trụ thấp hơn gắn búp sen trang trí; phía trên không có xà liên kết đầu trụ, không có mái che. Lối đi giữa rộng 350, lối đi bên rộng 100.	Dạng cuốn thư, kt: (210 x 30 x 170)	Dạng nhà 3 gian 2 chái. Bên trong là hệ khung BTCT chịu lực, phía trước (hiên) có hai hàng cột gỗ tròn. Hiên có hệ kèo trính chống trụ đội. Đòn tay tròn, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	1215 x 750	240	230	257	Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	320 x 280	
10	Đình An Mỹ - khối An Mỹ, phường Cẩm Châu	Đông Bắc	Bố cục theo lối “tiền đình, hậu tẩm”.	Không có	Dạng cuốn thư, kt: (258 x 43 x 180)	Dạng nhà 3 gian 2 chái. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn; hệ kèo kê chuyên. Đòn tay	1005 x 766	218	175	210	Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	302 x 226	

						tròn, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.						
11	Đình Ông Voi - số 27 Lê Lợi, phường Minh An	Nam	Bố cục mặt bằng kiểu chữ Khẩu, gồm có: Tiền sảnh, nhà Đông, nhà Tây, chính đình.	Gồm các trụ biểu cao, trên đầu trụ có gắn sư tử, quả cầu, xung quanh là tường rào thấp (hiện đã bị hư hỏng một phần nên chưa xác định rõ được hình thức kiến trúc)	Không rõ (có tượng 2 con voi đứng ở giữa sân)	Dạng nhà 3 gian. Hệ khung chịu lực bằng gỗ, trụ xây gạch và cả bằng đá (hàng cột hiện ở nhà Đông, nhà Tây và chính điện bằng đá), kèo trính chông trụ đội. Đòn tay tiết diện hình chữ nhật, xà cò là cây gỗ tròn, vát một mặt khắc chữ. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	1160 x 1210	390	310		Nếp nhà 2 tầng, sàn gỗ, tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương	750 x 540
12	Hội An Tiên tự - số 03 Lê Lợi, phường Minh An	Tây	Đình có một nếp nhà, bên trong có mái giả để ngăn chia không gian bên trong 2 thành 2 nếp (tiền đường, hậu đường).	Tam quan có tường gạch xây dày và dài tạo lối đi hình chữ nhật, bên trên có lợp mái ngói âm dương (2 mái dốc), cửa ra vào bằng ván gỗ ghép. Cửa chính: (164 x 250), cửa phụ: (70 x 195). Chiều	Đình hương (chính giữa sân)	Tiền đường có dạng nhà 3 gian, hậu đường mở rộng sang hai bên một khoảng nhỏ, nhìn như nhà 3 gian 2 chái. Hệ khung gỗ chịu lực, nếp trước cột vuông, kèo trính	851 x 554 (tiền đường)	330	215	108		

				cao giọt nước mái chính: 400; mái phụ: 335.		chống trụt đội (hai hàng cột hiên bằng đá tiết diện hình chữ nhật); nẹp sau cột tròn, kèo kê chuyên. Đòn tay tròn, xà cò tiết diện chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.						
II. Đình áp:												
13	Đình áp Trường Lê - khối Trường Lê, phường Cẩm Châu	Nam - Tây Nam	Bố cục theo lối "tiền đình, hậu tâm".		Dạng cuốn thư, kt: (256 x 44 x 210)	Dạng nhà 3 gian Tường xây gạch chịu lực, mái lợp ngói móc. Đòn tay tròn.	605 x 403	185	199		Tường bao xây gạch, mái lợp ngói móc.	205 x 120
14	Đình áp An Bang - khối An Bang, phường Thanh Hà	Nam - Tây Nam	Bố cục theo lối "tiền đình, hậu tâm". Hiên rộng, mái hiên BTCT;	Hai trụ công thấp + tường rào bao bọc.	Dạng cuốn thư, kt: (312 x 42 x 190)	Nếp trước dạng nhà 5 gian, mái ngói móc; tiền đình có dạng nhà 3 gian, mái ngói âm dương. Tường xây gạch + hệ khung BTCT chịu lực. Đòn tay, xà cò tiết diện hình chữ nhật.	1164 x 454 (nếp trước) 720 x 400 (tiền đình)	234	192		Hậu tâm xây rất cao so với tiền đình, tường xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	250 x 195
15	Đình áp Xuân Lâm -	Nam	Bố cục theo lối "tiền	Một công vào (hai trụ biểu, trụ	Dạng cuốn thư, kt:	Dạng nhà 3 gian 2 mái. Hệ	1003 x 701	240	230	165	Hậu tâm rộng 3	700 x

	số 40 Trần Hung Đạo, phường Cẩm Phô		đình, hậu tâm”.	vuông, thuôn dần về phía trên); đầu trụ có gắn 2 con lân.	(267 x 30 x 160)	khung gỗ chịu lực, cột tròn (<i>cột hiên xây gạch</i>); tiền đình: kèo trính chông trụ đội. Đòn tay tròn, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.					gian, tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương	380
16	Đình áp Tu Lễ - số 169 Trần Hung Đạo, khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô	Tây	Đình gồm một nếp nhà (<i>không có hậu tâm</i>), phần hiên rộng 3 gian.	Tam quan có 4 trụ biểu (<i>trụ tròn</i>), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên để chia thành ba lối đi, đầu hai trụ chính giữa có gắn 2 con lân, hai trụ thấp hơn gắn quả cầu; phía trên không có xà liên kết đầu trụ, không có mái che. Lối đi giữa rộng 195; lối đi bên rộng 100.	Không có	Dạng nhà 3 gian 2 chái. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn (<i>cột hiên xây gạch</i>); kèo trính chông trụ đội. Đòn tay tròn. Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương.	1138 x 847	240	240	197		
17	Đình áp Xuân Mỹ - khối xuân Mỹ, phường Tân An (<i>miếu ông Cọp</i>)	Nam - Tây Nam	Bố cục theo lối “tiền đình, hậu tâm”.	Một công vào (<i>hai trụ biểu, trụ vuông</i>), phía trên nối liền hai trụ biểu là xà cách điệu làm trán công, không có mái che.	Dạng cuốn thư, kt: (192 x 33 x 159)	Dạng nhà 3 gian. Tường xây gạch + hệ khung BTCT chịu lực. Đòn tay tiết diện hình chữ nhật. Mái lợp ngói âm dương.	600 x 404	200	190		Tường bao xây gạch, mái lợp ngói âm dương	210 x 152

18	Đình Xuyên Châu Trung – khối Xuyên Trung, phường Cẩm Nam	Bắc	Một nếp nhà kiểu nhà 3 gian (không có hậu tẩm).	Một công vào (hai trụ biếu, trụ vuông), tường rào bao bọc.	Dạng cuốn thư, kt: (297 x 52 x 155)	Dạng nhà 3 gian. Hệ khung gỗ chịu lực, cột tròn, hệ kèo trính chống trụ đội. Đòn tay tròn, xà cò tiết diện hình chữ nhật. Tường bao xây gạch (dày 400), mái lợp ngói âm dương.	710 x 875	250	180				
----	--	-----	---	--	-------------------------------------	--	-----------	-----	-----	--	--	--	--

<http://hoianheritage.net>